TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2019

V/v tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Quang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Quan Lộc.**
2. Ông **Phạm Văn Tài.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Kim Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: 676/1B, ấp Long B, xã Long Thành N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Lê Quốc T**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: 676/1B, ấp Long B, xã Long Thành N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị Kim C trình bày:

Chị Phan Thị Kim C và anh Lê Quốc T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2011 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, vợ chồng thường xuyên cải

vã nhau nhiều lần nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn: Anh Lê Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Toà án để dự phiên hoà giải và dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C, anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị C và anh T chung sống với nhau từ năm 2011 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, cải vã nhiều lần, vợ chồng đã ly thân từ năm 2013. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu được ly hôn với anh T. Đối với yêu cầu ly hôn của chị C nhưng anh T không đến Tòa để giải quyết mâu thuẫn là không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kim C là có căn cứ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Kim C đối với anh Lê Quốc T.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Lê Quốc T có nơi cư trú tại nhà số 67/1B, ấp Long B, xã Long Thành N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị C, anh T là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T chung sống với nhau từ năm 2011 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã và đã ly thân từ năm 2013. Nay chị C cương quyết ly hôn với anh T. Xét thấy, chị C và anh T không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Không có.

[3.3] Về tài sản chung: Chị C trình bày không có.

[3.4] Về nợ chung: Chị C trình bày không có.

[3.5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kim C đối với anh Lê Quốc T. Chị Phan Thị Kim C được ly hôn với anh Lê Quốc T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Chị C trình bày không có.

4. Về nợ chung: Chị C trình bày không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0013052 ngày 22/02/2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị C đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Long Thành Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.